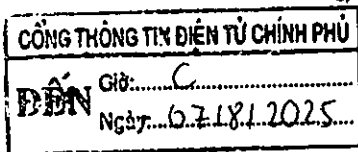


Số: 1669/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (03)



Mai Văn Chính



PHỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

*(kèm theo Quyết định số 1669/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

Thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (sau đây viết tắt là Kết luận số 156-KL/TW Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 156-KL/TW và Kết luận số 76-KL/TW; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành “nền tảng”, “nguồn lực nội sinh”, “sức mạnh mềm”, “động lực phát triển” đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

c) Rà soát và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (sau đây

viết tắt là Nghị quyết số 102/NQ-CP); Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (sau đây viết tắt là Quyết định số 2215/QĐ-TTg).

d) Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW theo yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 76-KL/TW và Kết luận số 156-KL/TW.

đ) Tăng cường sự hợp tác, phối hợp liên ngành, liên vùng, huy động mọi nguồn lực xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

b) Gắn kết chặt chẽ với việc triển khai các Nghị quyết, Kết luận khác có liên quan như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030...

c) Phân công rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và bảo đảm nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

a) Quán triệt nhận thức đúng, đầy đủ về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng, trong đó chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, tổ chức trong việc chủ động đặt đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; khắc phục

tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo, mất dân chủ, coi nhẹ việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Đưa tiêu chí văn hóa, con người vào hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

c) Phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát triển văn hóa, xây dựng con người ở từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; chú trọng xây dựng con người phát triển toàn diện; gắn với môi trường văn hóa lành mạnh là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu.

d) Truyền thông, phổ biến, tuyên truyền để các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, người dân ý thức vai trò của xây dựng và phát triển văn hóa, con người gắn với trách nhiệm của mình, đặc biệt là giới trẻ.

đ) Đặt đúng vị trí, vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh, tiên phong, nêu gương của những người làm công tác văn hóa, đặc biệt là đội ngũ văn nghệ sỹ, nghệ nhân và người có uy tín trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến đưa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thấm sâu vào thực tiễn đời sống, gắn bó mật thiết với địa phương, cơ sở xuất phát từ thực tế sinh động, lấy người dân làm trung tâm, hiệu quả thực tiễn làm thước đo.

2. Nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, ưu tiên bổ sung nguồn lực thúc đẩy xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

a) Tăng cường quản lý văn hóa bằng luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết vĩ mô; hỗ trợ, tạo môi trường phát triển văn hóa bền vững thích ứng với thị trường văn hóa. Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng về văn hóa, tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương; ưu tiên thể chế hóa hoạt động văn hóa trong môi trường số, trong mối tương quan với phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển văn hóa.

b) Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời phát hiện các “điểm nghẽn”, “nút thắt” là rào cản sự phát triển của văn hóa, con người để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, đồng thời xác định những “khoảng trống” pháp lý mà thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa, con người đang đặt ra để xây dựng, hoàn thiện, nhất là môi trường, hoạt động văn hóa trên không gian mạng.

c) Rà soát, thể chế hóa, đồng bộ hóa, tương thích hóa chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật chuyên ngành, nhất là các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án lớn của Ngành, hệ thống các luật liên quan với tư duy

mới, phù hợp với thực tiễn. Điều chỉnh, cập nhật các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án được ban hành trước khi có các Nghị quyết, kết luận mới của Đảng về văn hóa, con người.

d) Tập trung nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, thực tiễn trong nước để thiết kế chính sách, xây dựng pháp luật, tạo hành lang pháp lý, không gian phát triển theo hướng kiến tạo với một số lĩnh vực mang tính động lực của phát triển văn hóa như hỗ trợ thúc đẩy sáng tạo nội dung số, phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...

đ) Mở rộng quyền tham gia của người dân trong quá trình xây dựng, triển khai và phản biện chính sách, bảo đảm con người là trung tâm hệ thống chính sách, phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết, thông lệ quốc tế. Tăng cường năng lực dự báo, đánh giá; hoàn thiện Bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững; hình thành và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về văn hóa, kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

e) Đồng bộ, liên thông, tương hỗ các chính sách pháp luật về văn hóa với pháp luật liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, nhất là các chính sách hỗ trợ về thuế, đất đai, tài trợ cho các hoạt động văn hóa...; huy động nguồn lực xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người.

g) Có cơ chế, chính sách đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng các tài năng văn hóa nghệ thuật; phát huy tài năng trong sáng tạo nghệ thuật, giải phóng sức sáng tạo về văn hóa trong không gian số, môi trường số, xã hội số, kinh tế số; có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí cho nghệ nhân, người thực hành, tổ chức truyền dạy văn hóa truyền thống các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số.

h) Xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật khai thác, phát huy tài sản văn hóa đặc thù, tài sản văn hóa số; vận hành có hiệu quả tài sản, thiết chế văn hóa của nhà nước, trọng tâm là cấp cơ sở; huy động nguồn lực đầu tư cho văn hóa, hợp tác công - tư phát triển hạ tầng, khai thác tài sản văn hóa đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

3. Có giải pháp phù hợp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ với xây dựng môi trường văn hóa.

a) Hoàn thiện đề ban hành, công bố và đưa vào thực tiễn Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới; chú trọng tới các tiêu chuẩn về nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tuân thủ pháp luật; tăng cường các giải pháp đồng bộ tạo chuyển biến để mọi người dân Việt Nam có ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam.

b) Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đạo đức của Đảng; coi trọng xây dựng văn hoá từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xây dựng văn hóa công vụ và văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.

c) Thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu, đội ngũ những người làm công tác giáo dục, văn nghệ sĩ và những người có tầm ảnh hưởng lớn trong cộng đồng và xã hội; xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa đạo đức trong lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

d) Tập trung đẩy mạnh giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, ý thức công dân, khát vọng cống hiến trong hệ thống giáo dục và truyền thông xã hội với các đặc tính “yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trọng đạo lý, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”.

đ) Tiếp tục phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới sự hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân và xã hội; triển khai chương trình giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống vào giảng dạy trong trường học, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu, sở trường, nâng cao hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật.

e) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn trên các nền tảng số và không gian mạng, phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, tập trung xây dựng và triển khai quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường số. Đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông làm sạch không gian mạng.

g) Tiếp tục đẩy mạnh phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, định hướng thẩm mỹ cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là trong học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động về văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

h) Đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân trong kỷ nguyên mới, chú trọng yếu tố văn hoá và con người trong phát triển kinh tế; xây dựng văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Tiếp tục triển khai Cuộc vận động Xây dựng

văn hoá doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo đi vào chiều sâu, có chất lượng.

i) Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; hỗ trợ, hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao phục vụ cộng đồng. Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân.

4. Tập trung giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

a) Nghiên cứu các chính sách, cơ chế thúc đẩy sáng tạo, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; khuyến khích, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, giải phóng sức sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm văn hóa; lượng hóa tỷ trọng đóng góp của công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế quốc gia.

b) Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; lựa chọn các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế của Việt Nam; xác lập thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế; đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa; phát triển thị trường văn hóa, thông tin lành mạnh.

c) Xây dựng, hoàn thiện các thị trường sản phẩm, dịch vụ gắn với định hướng giá trị văn hóa, chú trọng hình thành thị trường văn hóa số; gắn kết hiệu quả giữa tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa với công chúng; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tìm hiểu và tham gia thị trường văn hóa, xúc tiến các hoạt động đầu tư cho văn hóa.

d) Hình thành các không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi; phát triển mạng lưới tập trung những đơn vị, cá nhân làm việc trong các ngành công nghiệp văn hóa ở các thành phố lớn; xây dựng cơ sở hạ tầng cho các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh.

đ) Tăng cường các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, nhất là nguồn lực từ xã hội hóa; phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là công nghệ số trong phát triển công nghiệp văn hóa.

e) Xác lập quyền lực mềm quốc gia bằng văn hoá, với các chính sách phát triển hợp lý, trên cơ sở các giá trị đặc sắc, lợi thế cạnh tranh của văn hoá Việt Nam, tạo sức đề kháng trước sự gia tăng sức mạnh mềm của một số quốc gia. Tiếp tục triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam, Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại và Chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

g) Tăng cường quảng bá văn hóa nghệ thuật, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện văn hóa - nghệ thuật có quy mô, uy tín của khu vực và quốc tế; đa dạng hóa các kênh truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia; chú trọng quảng bá văn hóa Việt Nam qua du lịch. Phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông và các nền tảng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật đến đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước.

h) Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; chủ động lựa chọn những giá trị văn hóa mới phù hợp, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế về văn hóa của con người Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu đất nước, con người, văn hóa tại Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ hợp tác, giao lưu, tiếp cận với các xu hướng sáng tạo, sản phẩm văn học, nghệ thuật mới, tiến bộ trên thế giới.

i) Thành lập, phát huy hoạt động một số trung tâm văn hoá và các cơ sở văn hoá của Việt Nam ở một số khu vực trọng điểm trên thế giới. Tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ đi làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực về văn hóa. Triển khai hệ thống Tham tán văn hóa/Tùy viên văn hóa tại các địa bàn trọng điểm, đáp ứng nhu cầu và mức độ quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa và tình hình phát triển của đất nước. Đẩy mạnh hoạt động dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc cho người Việt Nam ở nước ngoài và cho người nước ngoài ở Việt Nam.

5. Huy động mọi nguồn lực, động lực xây dựng và phát triển văn hóa, con người; đẩy mạnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035.

a) Phân đầu mức chi cho văn hóa không thấp hơn 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức đầu tư cho văn hóa, có cơ chế đầu tư trước thuế để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ văn hóa. Thực hiện bình đẳng trong đầu tư của Nhà nước đối với các thành phần kinh tế tham gia hoạt động văn hóa trên cơ sở năng lực và hiệu quả xã hội của mỗi

tổ chức. Tạo môi trường pháp lý để các doanh nghiệp kinh tế bảo trợ, tài trợ cho văn hóa.

b) Tập trung triển khai trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ đạt 10 nhóm mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở và toàn xã hội, trong đó người dân là chủ thể. Tập trung mục tiêu, kết quả cho đối tượng thụ hưởng của Chương trình là người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp trong hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật. Tập trung đầu tư, hoàn thiện các thiết chế văn hoá quy mô quốc gia, đồng bộ hoá hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

c) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hướng mạnh về chính quyền cấp xã; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở địa phương.

d) Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế; quy hoạch hệ thống các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; tiếp tục gửi sinh viên, cán bộ đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn ở các nước phát triển; ưu tiên đào tạo văn hóa trong môi trường số, khuyến khích các nhà sáng tạo nội dung số.

đ) Đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, phát huy nhân lực sáng tạo, các văn nghệ sỹ có đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam; có cơ chế thích hợp, tạo điều kiện, môi trường phát huy tài năng, sáng tạo của các văn nghệ sỹ trẻ; xây dựng đội ngũ trí thức là người dân tộc thiểu số, có chính sách khuyến khích họ trở về công tác tại địa phương.

e) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa.

6. Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân; chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

a) Phát huy giá trị di sản văn hóa hài hòa với phát triển du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết với UNESCO đối với các di sản được ghi danh, công nhận; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản thế giới; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa. Tập trung gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa phi vật thể,

nhất là một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc duy trì thực hành, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa dân tộc; tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nghệ nhân có công lao trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, chú trọng nghệ nhân là người dân tộc thiểu số. Bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam.

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, văn hóa cơ sở, thư viện, bảo tàng, báo chí, phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, in, xuất bản và phát hành, thông tin thông tin đối ngoại theo hướng hài hòa, thích hợp giữa môi trường thực và môi trường số, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, đồng thời với nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn, hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của người dân.

d) Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng.

đ) Phát huy vai trò của chủ thể văn hoá trong xây dựng, tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, không áp đặt, khuôn mẫu; khuyến khích thành lập, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ phát triển và hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập; phát huy vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa cổ truyền và hệ thống thiết chế tôn giáo và tín ngưỡng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

b) Xây dựng dự toán chi để thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật liên quan.

c) Chủ động, tích cực phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

d) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận số 156-KL/TW, các chiến lược, kế hoạch, chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Chủ trì có giải pháp phát triển các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, bảo tồn di sản, đồng thời thúc đẩy công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí và sáng tạo gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong xã hội, nhất là trên không gian mạng.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các đơn vị hành chính sự nghiệp văn hóa để sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu và đặc thù của lĩnh vực văn hóa trong giai đoạn tới; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về trọng dụng và phát huy tài năng trong sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật khai thác, phát huy tài sản văn hóa đặc thù, tài sản văn hóa số; vận hành hiệu quả thiết chế văn hóa của nhà nước, trọng tâm là cấp cơ sở; huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư cho văn hóa, thúc đẩy hợp tác công - tư phát triển hạ tầng, khai thác tài sản văn hóa đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn hóa nghệ thuật.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện văn hóa - nghệ thuật có quy mô, uy tín của khu vực và quốc tế; phối hợp với các Cơ quan báo chí trung ương có

Văn phòng đại diện ở nước ngoài đẩy mạnh phát hành các sản phẩm báo chí, xuất khẩu các ấn phẩm, sản phẩm, dịch vụ văn hoá ra nước ngoài; quảng bá hình ảnh, đất nước, văn hoá, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ, ngành liên quan và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam.

i) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường các chương trình dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch ngoại giao văn hóa hằng năm; rà soát, bổ sung Chiến lược Ngoại giao văn hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số; chủ động tham gia và thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo các nhà trường xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên. Đề cao vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong việc giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức trong sáng và kỹ năng ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong xã hội văn minh.

- Tập trung đầu tư một số cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao có khả năng dẫn dắt các hoạt động văn hoá. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa học đường; triển khai sâu rộng và đồng bộ Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; quan tâm đầu tư xây dựng và triển khai

hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống và các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các trường học.

- Triển khai đồng bộ việc giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, tri thức gắn với nâng cao thể lực, tầm vóc cho trẻ em, học sinh, sinh viên. Xây dựng mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, đạo đức, lối sống; đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, giáo dục giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục di sản vào trường học.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Quản lý, tạo điều kiện để phát huy vai trò, lợi thế của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ số trong việc phổ biến văn học, nghệ thuật dân tộc, thể giới và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

b) Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tối đa những tác hại của khoa học công nghệ mới đối với thế hệ trẻ, nhất là những thách thức từ môi trường số đến đạo đức, nhân cách con người.

c) Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát huy các giá trị nhân văn, di sản văn hóa.

6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường gắn với văn hóa; lồng ghép vấn đề bảo tồn văn hóa cộng đồng; phục hồi làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2035.

b) Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng định mức sử dụng đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, bố trí quỹ đất hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của từng cấp.

7. Bộ Công Thương: Chủ trì xây dựng hướng dẫn đẩy mạnh tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng và xã hội.

8. Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ thuật các cấp.

9. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phối hợp thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và các hành vi phạm tội có tác động xấu đến văn hóa, con người Việt Nam. Phối hợp kết nối khai thác, phát huy cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa.

10. Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật liên quan.

11. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn của các tôn giáo, tín ngưỡng.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đánh giá hiện trạng sử dụng, tình trạng pháp lý, hiệu quả vận hành, khai thác, khả năng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân trong đơn vị hành chính mới. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống Nhân dân.

c) Lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn phải dành quỹ đất hợp lý cho các công trình cơ sở văn hóa cộng đồng, đảm bảo đủ không gian cho hoạt động văn hóa của người dân. Đồng thời, phối hợp, lồng ghép các hoạt động văn hóa với các cơ sở văn hóa hiện có trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân bổ dự toán ngân sách địa phương phần đầu mức chi cho văn hóa không thấp hơn 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người được phân cấp theo quy định. Xây dựng các chính sách khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa hoạt động văn hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương kết hợp với nguồn vốn địa phương để đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị hoạt động.

đ) Chỉ đạo việc tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

e) Chỉ đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, đồng bộ, hiệu quả.

g) Chỉ đạo việc xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm quản lý, vận hành, khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; cơ chế, chính sách khen thưởng đặc thù của địa phương cho các tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu văn hóa, có những thành tích trong giữ gìn, xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa.

h) Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, tổ chức chính trị xã hội xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên.

i) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tại các cơ sở văn hóa, thể thao, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận.

k) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các cơ sở văn hóa, thể thao, nhất là tại các địa phương có sự điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây lãng phí tài sản công.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 156-KL/TW**
(Kèm theo Quyết định số 1669/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả/sản phẩm chủ yếu	Thời hạn hoàn thành
A	NHÓM CÁC LUẬT, CHIẾN LƯỢC				
1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các “điểm nghẽn”, “nút thắt” là rào cản sự phát triển của văn hóa, con người để sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế, đồng thời xác định những “khoảng trống” pháp lý mà thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa, con người đang đặt ra.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi	2027
2	Dự án Luật Báo chí (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	2025
3	Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	2026
4	Nghiên cứu xây dựng Luật Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật	2026 - 2030
5	Nghiên cứu xây dựng Luật Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật	2026 - 2030
6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
7	Chiến lược Văn hóa hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026

B	NHÓM CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ				
1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2025
2	Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2025
3	Xây dựng Đề án chuẩn mực văn hóa đạo đức kinh doanh gắn với bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2025
4	Xây dựng Đề án khai thác, phát huy tài sản văn hóa số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
5	Xây dựng Đề án đầu tư quảng bá các tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
6	Xây dựng Đề án đổi mới, phát huy sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026

7	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thu hút tài năng, sáng tạo nội dung số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
8	Chương trình truyền thông trọng điểm giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn mới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam	Chương trình truyền thông	2026-2027
9	Tổ chức Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ 4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Hội nghị toàn quốc	2026
10	Xây dựng Đề án tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống, nghệ thuật, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, sinh viên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
11	Xây dựng Đề án văn hóa trong tuân thủ luật pháp	Bộ Tư pháp	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026
12	Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2025

13	Xuất bản bộ sách Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ sách	12/2025
14	Phát triển văn hóa số trong thực thi công vụ ngành khoa học và công nghệ gắn với mô hình chính quyền 02 cấp và hội nhập quốc tế	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình	2026
15	Phát triển văn hóa số, kinh tế sáng tạo nhằm hạn chế tác hại của công nghệ mới đối với thanh thiếu niên Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình	2026
16	Chương trình Nghiên cứu, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu và công bố tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam trên nền tảng công nghệ 4.0	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
17	Chương trình Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, văn nghệ dân gian các tộc người thiểu số rất ít người có nguy cơ mai một	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
18	Chương trình Bảo tồn và phát huy giá trị tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam - Giai đoạn II	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
19	Dự án Hỗ trợ kinh phí hoạt động báo chí văn học nghệ thuật	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026-2030